TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 9- ĐẮK LẮK **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Độ và bà Mai Thị My.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử trực tiếp, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: R2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1998, tại tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 064098000548; Nơi cấp Cục Q, Bộ C; Nơi cư trú: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên Cha: Siu V, sinh năm 1948; Họ tên Mẹ: Rmah H'Plip, sinh năm 1957; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ bảy; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4612 ngày 01/12/2023 của Công an huyện C, tỉnh Gia Lai, xử phạt Rmah Yô S số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành.

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 12/01/2026, Rmah Y bị tạm giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 20/01/2026 khởi tố chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực E – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ cho đến nay – Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Rmah Gỡn; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/2003, tại tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Công giáo; Số CCCD: 064203012033; Nơi cấp Cục Q, Bộ C; Nơi cư trú: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên Cha: Nay N, sinh năm 1965; Họ tên Mẹ: Rmah H'Bri, sinh năm 1965; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 22/01/2019 của Công an huyện C, tỉnh Gia Lai, xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 22/01/2019.

Ngày 15/12/2025 bị Toà án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo

bản án số 27/2025/HS-ST ngày 15/12/2025. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh G, từ ngày 30/01/2026 đến nay. Bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1987 và bà Lê Thị T. Địa chỉ: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người làm chứng: anh Phan Văn K. Địa chỉ: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2025, Rmah G cùng với R2 rủ nhau đón xe khách từ xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã L, tỉnh Gia Lai) vào khu vực chợ I thuộc thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) để chơi, sau đó Rmah G với Rmah Y S đi bộ theo đường H để về nhà. Trên đường về đến địa phận thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì Rmah G và Rmah Y Sinh đi vào đường đất tìm chòi rẫy của người dân để nghỉ ngơi. Tại chòi rẫy thì Rmah G nhặt được 01 cái kéo cắt cành bị rỉ sét nên đã cầm lấy mang theo. Sau đó, Rmah G và Rmah Y Sinh tiếp tục đi bộ về phía khu vực gần suối thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu Xanh - Đen, biển kiểm soát: 47D1- 492.78 của vợ chồng ông Lê Văn H bà Lê Thị T, đang để dưới gốc cây gần bờ suối không có ai trông coi nên Rmah Yô S nói với Rmah G trộm cắp chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại thì Rmah G đồng ý. Rmah G và Rmah Yô S đi đến nơi để xe mô tô, Rmah G dùng tay kéo bửng bằng nhựa rồi sử dụng kéo cắt cành cắt dây điện phía sau ổ khoá, sau khi cắt xong thì R Yô Sinh khởi động điều khiển xe mô tô trên chở Rmah G đi về nhà tại xã I, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi về, Rmah Yô S dừng xe lại tại khu vực đất rẫy trồng cây cà phê, tại đây Rmah G dùng tay bẻ biển số xe mô tô, Rmah Yô S tháo bửng bằng nhựa phía trước hai bên xe mô tô rồi vứt tại đây. Sau khi trộm cắp được xe mô tô thì cả hai thay nhau sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/3/2025, Rmah G điều khiển xe mô tô trên chở Rmah Yô S đi thì xảy ra tai nạn giao thông tại đường liên huyện F, thuộc địa phận thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai). Ngày 25/5/2025 Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Rmah G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G xác định xe mô tô không biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn xanh đen, số khung RLHJA3643LY027857, số máy JA36E0897523 do Rmah Gõn điều khiển gây tai nạn giao thông là của ông Lê Văn H nên đã chuyển xe mô tô nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025, của Hội đồng định giá tài sản của UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA-BLADE, màu sơn xanh đen, BKS: 47D1- 492.78, số khung RLHJA3643LY027857, số máy JA36E0897523 được mua vào ngày 30/11/2020, có giá trị là 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Rmah Yô S và Rmah G về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Rmah Yô S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của Rmah G.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Rmah Y và Rmah G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Rmah G chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 47D -1087.07 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn H và bà Lê Thị T.

Bị cáo Rmah Yô S, không có ý kiến gì tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo Rmah Yô S xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Rmah G có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Rmah Yô S khai nhận khoảng đầu tháng 3 năm 2025, tại khu vực gần suối thuộc thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Rmah Yô S và Rmah G đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-492.78 của vợ chồng ông Lê Văn H, bà Lê Thị T, trị giá 4.500.000 đồng, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập và phù hợp với lời khai của bị cáo bị cáo Rmah G có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi trộm cắp nói trên của các bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản".

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác phục vụ cho nhu cầu lợi ích của bản thân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhân thân và vai trò khác nhau nên cần phân hoá để có hình phạt phù hợp với từng bị cáo:

Đối với R1 Yô Sinh là người khởi xướng rủ Rmah Gỡn trộm cắp xe mô tô, đồng thời bị cáo là người có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản và hiện nay đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" nên cần có hình phạt nghiêm và cao hơn bị cáo Rmah G.

Đối với bị cáo Rmah G tuy không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo hưởng ứng và thực hành tội phạm một các tích cực, bị cáo cũng có nhân thân xấu ngày 22/01/2019 bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai, xử lý hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự); ngày 25/12/2025 bị Toà án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", do vậy cũng cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng. Do bị cáo đang chấp hành án phạt tù của bản án số 27/2025/HS-ST ngày 15/12/2025, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Cả 2 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Điều tra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 47D-1087.07 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn H, bà Lê Thị T là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Rmah Yô S và Rmah G, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Rmah Yô Sinh 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Rmah Gỡn 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù tại Bản án số 27/2025/HSST ngày 15/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Gia Lai, buộc bị cáo Rmah G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ 30/01/2026 *(ngày bắt đi chấp hành hình phạt của bản án số 27/HSST ngày 15/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11-Gia Lai).*

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ trao trả xe mô tô biển 47D-1087.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn H và bà Lê Thị T.

Về án phí: Các bị cáo Rmah Yô S và Rmah G mỗi người phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND khu vực 9 Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Gia Lai.
- Phòng THADS khu vực 9 Đắk Lắk;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ, vi tính;